

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NÔNG CỐNG  
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HS-ST  
Ngày 12 - 4- 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Thiệu Khắc Yên

2. Bà Bùi Thị Vân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Lê Ngọc Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V**, sinh năm 1976 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị M; có vợ là Cao Thị T1, và 02 con đã thành niên.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 04/3/2014 TAND thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội cưỡng đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/12/2021, đến ngày 28/12/2021 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nữ Hoàng, trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

**\* Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn H, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 5, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

- Anh Lê Nguyên L, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 09 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn V đang ở nhà thì có Lê Văn H ở thôn 5, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa đến chơi và hỏi mua ma túy. V đồng ý và bán cho H 01 gói nhỏ ma túy bên ngoài dán băng dính màu đen, bên trong là túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng với giá 200.000đồng. Việc mua bán trái phép chất ma túy vừa thực hiện xong thì tổ công tác Công an huyện Nông Cống phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên người Lê Văn H 01 gói nhỏ nghi là ma túy của Nguyễn Văn V vừa bán cho H, thu giữ trên người bị cáo V 200.000đồng là số tiền H vừa đưa cho V. Công an huyện Nông Cống đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời niêm phong số ma túy thu giữ của Lê Văn H.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nông Cống đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Văn V nhưng không thu được gì.

Ngày 19/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định đối với các gói ma túy thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 105/PC 09 ngày 23/12/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,015g, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn V khai nhận: Bản thân bị cáo bị bệnh ung thư nên mua ma túy dùng để giảm đau, khi Lê Văn H đến hỏi mua bị cáo đã đồng ý bán cho H để kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với số tiền 150.000đồng ở khu vực cầu Ghép đem về và đã lấy ra một ít để sử dụng giảm đau cho bản thân do bị bệnh ung thư gan, số ma túy còn lại bị cáo bán cho Lê Văn H thì bị Công an bắt quả tang.

Đối với Lê Văn H đã có hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy 0,015g, loại Methamphetamine để sử dụng, nhưng chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 28/12/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định số 35854/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với H với mức tiền phạt 1.500.000đồng

**Vật chứng trong vụ án:** 01 bao gói niêm phong và 0,010g (không phải không một không gam) chất dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Nguyễn Xuân Thái và các hình dấu

của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành; tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 200.000đồng.

\* Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSNC ngày 25 tháng 3 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo về Tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX lên cho bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù; bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000đ; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát và xin HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và hiện đang điều trị bệnh ung thư gan nên đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở chứng minh: Vào 09 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 12 năm 2021 tại thôn L, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa bị cáo Nguyễn Văn V có hành vi bán trái phép cho Lê Văn H ở thôn 5, xã G, huyện N, tỉnh Thanh Hóa 01 gói ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng 0,015g lấy 200.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Ma túy có đặc tính gây nghiện, gây ảo giác cho người sử dụng, con người khi mắc nghiện là bị lệ thuộc vào ma túy. Ma túy là đối tượng gây ra tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người. Vì vậy, Nhà nước quản lý ma túy nghiêm ngặt chủ yếu sử dụng trong lĩnh vực y tế, không cho phép lưu thông tự do. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy và việc sử dụng ma túy tùy tiện sẽ gây hậu quả xấu cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán ma túy gây hậu quả xấu cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử nghiêm loại tội phạm này.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng mà có các tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo xét thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian với điều kiện giáo dục, cải tạo nghiêm khắc theo quy chế trại giam mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt có ích cho bản thân, gia đình và xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục phòng ngừa chung là phù hợp với Điều 38 BLHS.

[6] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 200.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

[7] Về án phí: Bị cáo có tội, bị kết án và không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS: Xử phạt: Nguyễn Văn V 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/12/2021. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói niêm phong; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đ tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2022 giữa Công an huyện Nông Cống và chi cục THADS huyện Nông Cống).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: Hồ sơ; văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Tình**